

Con Đường Máu Lửa

Huỳnh Mộng Tuyên kể

Tôi là Huỳnh Mộng Tuyên, ra trường khoá 1964, ngành Công Chánh. Làm việc ở Tổng Nha Kiến Thiết hai năm, rồi được đưa đi làm Trưởng Ty một thị xã mới thành lập là Cam



Ranh. Vào năm 1968 thì phải kiêm nhiệm luôn Ty Kiến Thiết Nha Trang. Năm 1972 Cam Ranh không còn phát triển nữa, tôi xin về làm Trưởng Ty Kiến Thiết Đà Lạt, và được anh Nguyễn Bộ trao cho kiêm nhiệm luôn Trưởng Ty Công Chánh Tỉnh Tuyên Đức. Khi đó Trưởng Khu Công Chánh Đà Lạt là anh Hoàng Đình Khôi, người đàn anh tử tế mà tôi có cảm tình và quý mến nhất trong đời đi làm. Anh Khôi đã giúp đỡ và hỗ trợ hết mình. Tại Tổng Nha Kiều Lộ thì có anh Nguyễn Xuân Hoàn, cũng hết sức tử tế và giúp đỡ.

Sau 1975 phải quay trở về lại Đà Lạt theo thông cáo của Ủy Ban Quân Quản. Làm việc lại cho các công ty xây dựng, cầu đường của nhà nước mới. Đến năm 1979 kiêm có xin nghỉ việc để về lại Sài Gòn. Vào làm cho Câu Lạc Bộ thành phố Sài Gòn (tức Cercle Sportif cũ) Năm 1986 xin nghỉ việc, ra làm tư, vẽ mẫu thời trang cho cơ sở may mặc, rồi làm thầu xây cất. Năm 2010 nhờ con gái bảo lãnh qua Mỹ. Hiện đang sống ở thành phố Westminster, Nam California.

Vào khoảng cuối tháng 3 năm 1975, thị xã Đà Lạt đã hoang mang lắm rồi. Nhiều gia đình đã di tản, rủ nhau chạy về Sài Gòn. Các viên chức cũng đã cho vợ con đi máy bay về Sài Gòn trước. Tôi điện thoại cho anh Hoàng Đình Khôi xem có quyết định gì không? Anh báo rằng bên Tỉnh đã ra lệnh ở lại tử thủ. Tối đó, tôi lái xe chạy một vòng qua phố Hoà Bình Đà Lạt xem sao. Thật là ớn lạnh. Đèn đóm tắt hết tối



Hoa Binh market (Dalat circa the '40s)

om om. Có mấy người đem thịt, gà, và hột gà ra bán, ai trả tiền bao nhiêu cũng được, mà không có tiền thì cho không. Chúng tôi vẫn chờ lệnh bên Tỉnh, cho đi mới được đi. Mỗi người mang sẵn một cái bị, để phòng khi nguy cấp mà mở đường máu xuống Phan Rang. Dự định đi theo con đường xe lửa rừng cưa. Tối hôm đó anh Khôi điện thoại báo rằng, người ta đã đi hết tron rồi, mình cũng phải lo di tản gấp. Buổi sáng, tôi và anh Khôi hẹn nhau khởi hành, anh Khôi đi đường xuống Sông Pha. Tôi thì bị lính chặn lại, đuổi lui để tử thủ. Tôi vòng qua đường 21 B rồi qua đèo Prenn, xuống Đơn Dương. Cuối cùng anh em cũng gặp nhau tại ty Công Chánh Phan Rang do anh Hà Công Hoà làm Trưởng Ty. Anh Hoà tiếp đãi rất tử tế, mời anh em vô nghỉ ngơi. Đến nửa đêm, thì có một nhóm người xông vào chia súng, mà hỏi: “Mấy anh làm gì đây, đi đâu? Người ta đã di tản hết,

các anh không đi thì đưa xe cho chúng tôi đi” Khi đó cây xăng Công Chánh bị đập phá và đốt cháy phừng phừng. Tôi hoảng quá, giao chiếc xe Peugeot của tôi cho họ. Còn chúng tôi thì nhào lên xe Jeep gồm có anh Hoàng Đình Khôi, Phạm Thái Nguyên và tôi, có thêm một cô thư ký nào đó tôi không nhớ. Chúng tôi chạy về Phan Thiết. Đường về Phan Thiết cũng kinh hồn. Súng nổ đều bốp bốp. Khi xe qua mặt nhau không bấm còi, mà bắn súng chỉ thiên nghe đến ớn lạnh. Đạn lạc, người chết, máu me tùm lum, một số quân nhân như phát điên, bắn loạn xạ. Đúng là cảnh máu lửa kinh hồn mà tôi chưa từng trải qua.

Đến thâu Phan Thiết có anh Hoàng Đình Khôi, Bùi Văn Đầu, và tôi. Thấy anh Khôi xách cái cặp khá nặng khó chạy, tôi cầm giúp. Chạy ra bến tàu. Chợ Phan Thiết đang cháy, súng nổ ran trời. Khi đó có anh Trình làm phó ty Công Chánh Tuyên Đức. Anh Hoàng Đình Khôi thấy chiếc ghe nhỏ thì lắc đầu nói: “Tao có chết thì chết trên bờ, chứ không chết dưới nước”. Trong nguy cấp, dù đang ôm cái cặp nặng của anh Khôi, tôi vận hết nội lực, nhún chân mà nhảy được một đoạn khá xa, lọt vào chiếc thuyền. Hú hồn, không rơi xuống biển. Anh Trình cũng nhảy theo kịp. Đưa ra một chiếc ghe lớn, chở hơn 30 người để đi về Vũng Tàu. Nhưng chủ ghe không chịu chạy, vì đang giữa cơn bão lớn. Khi đó, một anh Thiếu Tá tại Đồng Đế rút súng ra dọa, nếu không chịu đi thì anh bắn. Anh hét “Ra khơi, Ra khơi” Chủ ghe hoảng sợ, nổ máy đi về hướng Nam. Tôi ôm chặt cái cặp. Sóng lớn cao ngất, nhiều lần sóng phủ qua ghe, làm chúng tôi ướt loì ngoì. Khi đó, tôi sợ lắm, nhưng lại vững tin rằng, mẹ tôi sẽ phù hộ cho tôi được tai qua nạn khỏi. Tôi vốn là con một. Trước khi đi, tôi đã vào bàn thờ, thắp nhang lạy mẹ, và lấy tấm hình bà bọc vào trước ngực, nhét thêm mấy lạng vàng.

Thấy sóng dậy ghê quá, tôi hỏi anh Trình là dân Phan Thiết. “Có bao giờ anh Trình thấy sóng lớn như thế này chưa?” Anh mỉm máo nói

như muốn khóc: “Anh ơi, chưa bao giờ thấy sóng ghê như thế này cả. Chắc anh em mình chết giữa biển quá!” Sợ lắm, nhưng tôi cũng đâm liều, vì đã lỡ rồi, bây giờ cũng chẳng biết làm sao hơn.

Người lái ghe rất giỏi, giữa đêm bão tố trời tối om, sóng dậy ngất, chỉ nghe tiếng máy phành phạch xen vào các đợt sóng vỗ mạn thuyền âm âm, mà biết đường đi không bị lạc. Đi mãi, đi lâu lắm, cho đến khi thấy xa xa một đóm sáng lấp lóe cuối chân trời. Tôi hỏi; “Cái gì thế?” Chủ ghe cho biết đã đến Phước Tỉnh, sắp đến Vũng Tàu rồi. Lúc đó tôi cũng không biết Phước Tỉnh là đâu cả. Thuyền đậu lại, cứ ngồi mà chờ. Khi trời mới hừng sáng, khoảng 5 giờ. Trên ghe có anh Bùi Văn Đầu ôm một bao đồ, người ta nghi là chủ tiệm vàng, ôm vàng chạy. Còn có đám quân nhân trẻ đầu trọc lóc, có lẽ họ là đám quân dịch từ quân trường Đồng Đế, trông họ cô hồn lắm. Tôi và anh Đầu



nói nhỏ với nhau, nhảy xuống ghe mà chạy, để tránh bị cướp bóc. Chúng tôi phóng lên bờ, té lăn cù trên cát, và đâm đầu chạy trốn chết. Quay lại, thấy có mấy anh lính trẻ đang rượt theo, làm tôi sợ lắm. Khi đó, còn sớm, phố xá còn đóng im ỉm. Chợt thấy một bà đang quét sân, tôi vừa chạy vừa hỏi lớn; “Đây là chỗ nào? Chỗ nào vậy?” Bà sợ hãi, quăng chổi mà phóng gấp vào nhà đóng cửa lại. Tôi đập cửa rầm rầm. Bà đứng trong nhà nói vọng ra: “Đây là Phước Tỉnh”. Tôi hỏi: “Muốn về Sài Gòn phải làm sao?” Bà nói: “Đàng kia, có chiếc xe khởi hành lúc 5 giờ rưỡi, các ông chạy ra mau đi, không thì hết xe.”

Chúng tôi leo đại lên xe và hỏi: “Xe này về Sài Gòn phải không? Chúng tôi chạy giặc từ miền Trung về, đi xe trả tiền đảng hoàng, đừng sợ.” Khi thu tiền vé xe, thì tôi và anh Đầu trả đảng hoàng, còn mấy anh nhóc trọc lóc, lính Đồng Đế, không có một xu. Chủ xe đòi đuổi họ xuống. Khi đó, tôi nổi máu anh hùng Lương Sơn Bạc, nói lớn tiếng, làm như đe dọa: “Tui nói cho các bà biết, chúng tui là dân miền Trung chạy loạn. Các em đây bị đi lính, rất nghèo, không có tiền. Bây giờ thì tôi cũng hết tiền rồi, nhưng các bà muốn, thì ghi địa chỉ cho tôi, tôi hứa sẽ trả tiền sau. Không thiếu một xu.” Khi nghe vậy, bà con trên xe cũng cảm động, đem xôi, bánh ra mời chúng tôi ăn. Tôi cho các bà biết, đã nhịn đói mấy hôm rồi. Có một bà nói rằng, đường vô Sài Gòn bị cấm rồi, không về được đâu. Nếu cần thì bà sẽ cho tạm trú tại nhà ở Thủ Đức. Khi đó, tôi chợt nhớ ra có anh bạn làm Trưởng Khu Điện Lực Thủ Đức có thể nhờ vả được. Đến ngã ba Vũng Tàu, thì tất cả phải dừng lại, không ai được đi qua. Tôi vào mượn điện thoại kêu: “Này Hiếu Trưởng Khu. Biết ai đây không? Huỳnh Mộng Tuyên từ miền Trung chạy về đây! Nhờ đem xe ra ngã ba Vũng Tàu rước tao, chứ người ta không cho tao vô”. Bạn Nguyễn Trung Hiếu cho tài xế lái chiếc xe công xa số VN ra đón chúng tôi vô Sài Gòn.

Khi về thâu nhà, vợ con chạy lại ôm mà khóc òa lên. Bây giờ, tôi cũng còn lão đảo như chưa hết say sóng. Tôi đem cái cặp của anh Khôi đến nhà giao lại cho chị Khôi, chị khóc òa lên, vì không biết anh Khôi giờ này sống chết ở nơi nào. Tôi trốn sợ, nghỉ ngơi ở nhà vài ba ngày mới vô trình diện Bộ Công Chánh. Khi đó gặp anh Phạm Mạnh Chất, kỹ sư có nghề tay trái bấm số tử vi. Tôi hỏi “Chất ơi Chất, buồn quá, số tử vi của tôi có bị cái sao nào xấu không, mà bỗng dưng ở trên trời cao rơi thõm xuống vực sâu mau vậy?” Chất chán nản, mặt dài thòng, lắc đầu: “Tui cũng không biết ra sao

nữa. Số tử vi chi mà kỳ quá đi. Có lẽ cái đại họa này trong cơ trời không có anh ơi.” Tôi vào gặp anh Trưởng Khu Huỳnh Văn Nhu, thường ngày anh này ăn mặc rất tươm tất đảng hoàng, chải chuốt, đúng bộ. Thế mà hôm nay mặc nguyên bộ đồ nâu xập xệ, đang dặn tài xế: “Anh ra lau xe cho kỹ, và rửa máy thử, cho đảng hoàng, chứ “máy chả” vô, mà rửa máy không nổ, họ nghi mình phá hoại, thì chết cả đám với nhau đó.”

Khi đó tại Bộ, anh em đi qua đi lại, mặt mày người nào cũng như mất hồn. Lúc này, không biết do ai đề nghị, Bộ Công Chánh cử tôi làm trưởng phái đoàn đi cứu trợ đồng bào di tản tại Phú Quốc. Nhưng nghĩ đến chuyến đi biển hiểm nguy từ miền Trung về mà còn sợ. Bèn lên gặp ông Tổng Trưởng Nguyễn Xuân Đức. Ông nói: “Tôi đã chọn anh và anh Lâm Đốc Thượng làm phụ tá cho tôi.” Tôi nghe mà khoái tì, sướng rân, vì xưa nay làm Trưởng Ty là đã thấy khá rồi, nay nhảy băng lên làm phụ tá Tổng Trưởng. Oai quá mà. Nghe mà ham lắm. Tôi quyết định ở lại, không đi đâu cả. Biết đâu gặp thời, phát lên. (Rồi may ra có được hai ba bà vợ nữa không chừng!!!) Ông Đức cũng cho biết, Pháp đã đứng trung gian điều đình rồi, sẽ có chính phủ hòa hợp dân tộc.

Anh Hoàng Đình Khôi tìm tôi, đưa cho tờ giấy, bảo điền tên họ cả gia đình vô. Anh sẽ nộp cho Cố Vấn Kiều Lộ Mỹ. Họ sẽ thông báo ngày giờ và địa điểm bốc đi. Tôi điền kỹ và giao lại cho anh Khôi. Khi này tôi có gặp anh Nguyễn Quý Toàn, là em của anh Nguyễn Quý Hảo, rủ đi, nhưng tôi không theo.

Lúc về Sài Gòn, tôi ở tạm nhà ông bố. Nhưng cô em nuôi không bằng lòng. Ông bố tôi nước mắt rung rung nói rằng, thôi con cũng không nên ở chung, ráng kiếm chỗ khác ở tạm. Sau đó, tôi được ông Lê Minh Chánh cho mượn căn biệt thự tại Quận Tư mà ở.

Thật là may mắn lạ lùng, chiếc xe Peugeot của tôi bị lấy mất tại Phan Thiết, được anh Võ Dũng tìm ra, và đem lại trả cho tôi. Nhờ vậy, mà đầu tháng 6/1975 nghe theo lệnh của chính quyền mới, tôi quay về lại Đà Lạt. Tôi về trình diện khu Công Chánh Cao Nguyên. Các anh như Hoàng Đình Khôi, Phạm Thái Nguyên và đồng đảo anh em cũ đều quay lại cả. Thực sự thì nhiều người cũng muốn ở lại Sài Gòn, nhưng không dám cãi lệnh của chính quyền mới.

Hồi đó, nếu nhận đi Phú Quốc cứu trợ đồng bào tị nạn, hoặc chạy theo anh Nguyễn Quý Toàn, thì chắc tôi đã có thể đi thoát ra khỏi Việt Nam vào cuối tháng tư năm 1975 và tránh được 35 năm khổ nhọc với “Xã Hội Chủ Nghĩa ưu việt”. Nhưng đời người như có số mệnh, ba mươi lăm năm sau, tôi cũng được đi Mỹ bằng máy bay, sống đời thong dong hạnh phúc tự do.

Bây giờ, mỗi ngày tôi ôm sách đi học, sống lại cuộc đời học trò như thời mới lớn. Học tiếng một, học văn phạm, học nói, học viết. Tôi chăm học, và thấy vui như ngày xưa khi mới học vỡ lòng. Thì giờ tôi dành ưu tiên cho việc học và chăm lo bảo tồn sức khỏe trong tuổi già. Điều điều mỗi ngày tôi thức dậy từ 4 giờ 45 sáng. Từ 5 giờ cho đến 6 giờ thì tập Yoga. Lúc 6 giờ làm thức ăn sáng và chuẩn bị thức ăn bới theo cho buổi trưa. Khoảng 7 giờ đi bộ đến trường, cũng làm một công hai việc, thể dục luôn. Vào học lúc 8 giờ cho đến 11 giờ 45. Nghỉ trưa và ăn trưa cho đến 12 giờ 30 thì vào học lại cho đến 2 giờ 15 tan học. Đi bộ thể dục về đến nhà lúc 3 giờ. Ngồi thiền từ 3 giờ đến 3 giờ 30. Từ 4 giờ cho đến 6 giờ học ôn lại những bài vở đã học trong ngày. Từ 6 giờ cho đến 8 giờ tắm rửa, ăn uống, vui với cháu, nghe tin tức thời sự. Ngồi vào bàn học lại từ 8 giờ cho đến 11 giờ đêm thì đi ngủ. Mỗi tuần 5 ngày như vậy. Thứ bảy và chủ nhật thì đi chơi với vợ, con, cháu, hoặc

trồng cây, chăm sóc hoa, đọc thêm sách bằng tiếng Anh cho vui và cũng có lợi về sinh ngữ.

Bạn bè nói rằng những năm đầu xa quê hương buồn lắm, nên có nhiều người xuống tinh thần, muốn quay về lại Việt Nam. Thay đổi đời sống khi đã già, thì chẳng khác nào con cá vớt ra khỏi nước, làm sao mà khỏi buồn. Nhưng thì giờ tôi không đủ để học, thì lấy đâu mà buồn.

Cũng có vài bạn nói rằng, già rồi thì học chi cho mệt vậy. Trường hợp tôi, tìm được nguồn vui khi đi học, như được sống lại thời thơ ấu. Không đi học thì thôi, đi học phải cho đàng hoàng, bài vở hoàn tất tốt đẹp, mình già rồi mà học hành bê bối thì chẳng ra cái gì cả. Nếu đã chọn đời sống ở đây, thì cũng phải biết nghe và nói cho tâm tạm, sao cho đừng như cầm điếu mới thấy không ngán thiên hạ. Tôi cũng ngạc nhiên thấy trong lớp có nhiều người qua Mỹ đã 20 năm, mà trình độ tiếng Mỹ rất thấp, học rất kém. Có nhiều chuyện tức cười lắm, ví như khi cô giáo bắt viết chính tả, tôi thấy một số người vốn kém cỏi, nhưng viết chính tả lại không có lỗi nào cả. Sau tôi mới biết, họ chép sẵn những bài đã học, rồi khi cô giáo đọc bài nào, thì rút bài chép sẵn ra mà nộp. Không biết cô giáo có biết cái mảnh này hay không, mà thỉnh thoảng cô nhảy búng vài câu, hoặc bỏ luôn đoạn cuối. Mấy ông này không biết, cứ rút bài đầy đủ ra mà nộp. Nhưng cô giáo cũng tế nhị lắm, không bêu rếu xỉ vả ai bao giờ, chỉ cho ít điểm và nói riêng, nói khéo là anh học cho anh, chứ không phải học cho ai khác. Bây giờ đi học thấy vui, cũng như giải trí mà có lợi, thì cứ làm.

